

Thánh Vịnh 95

1 & 3, 4-5, 7-8, 9-10a & c

(CN 29 TN - A)

Thanh Lâm - 09/2005

S. A. 
T. B. 

ĐK. (CÙNG DÂNG LÊN) CÙNG DÂNG LÊN THIÊN CHÚA_ UY QUYỀN._

ĐK. (CÙNG DÂNG LÊN) XIN DÂNG LÊN THIÊN CHÚA_ UY QUYỀN._




(CÙNG DÂNG LÊN) CÙNG DÂNG LÊN CHÚA TRỜI_ HIỂN VINH._

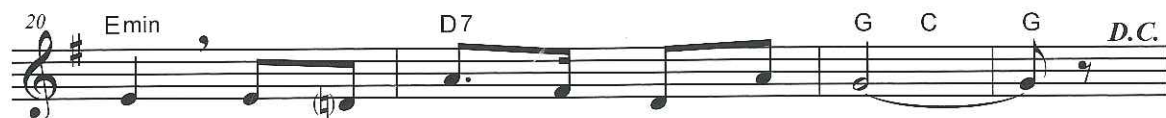
(CÙNG DÂNG LÊN) HÃY DÂNG LÊN CHÚA TRỜI_ HIỂN VINH._



- TK.
- | | | | | | | | | |
|---------|-----|------|-------|-------|-------|-------|------|------|
| 1. Hã | mừ | Chúa | một | bài | ca | mới, | hỡi | muôn |
| 2. Chúa | là | Đấng | tạo | thành | trời | đất, | đầy | uy |
| 3. Dâng | về | Chúa | quyền | lực | vinh | sáng, | lời | tụng |
| 4. Địa | cầu | hãy | thờ | lạy | Thiên | Chúa, | ngàn | dân |



- | | | | | | | | | | | |
|---------|-------|------|------|-------|------|--------|------|------|-------|------|
| 1. dân | khắp | nơi | địa | cầu. | Loan | truyền | Chúa | vinh | quang | rạng |
| 2. nghi | xứng | danh | Chúa | Trời. | Ngài | là | Đấng | Chí | Tôn, | Toàn |
| 3. ca | Thánh | Danh | rạng | ngôi. | Lễ | vật | tiến | dâng | Cha | Toàn |
| 4. ời | kính | tôn | danh | Ngài. | Loan | truyền | giữa | chư | dân | mọi |



- | | | | | | | | |
|----------|------|-------|------|-------|--------|-------|--------|
| 1. ngồi, | bao | kỳ | công | vĩ | nghiệp | tay | Người. |
| 2. Năng, | cao | trọng | hơn | các | bậc | vương | quyền. |
| 3. Năng, | dâng | về | Cha | với | lòng | chân | thành. |
| 4. nơi: | lối | đường | Chúa | chính | trực, | công | binh. |